

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NAM AN PHỤ**

Số: 80/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nam An Phụ, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai kế hoạch xây dựng dự toán ngân sách xã năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác, kế hoạch xây dựng dự toán 2025 xã Nam An phụ sau sáp nhập,*

**QUYẾT ĐỊNH**

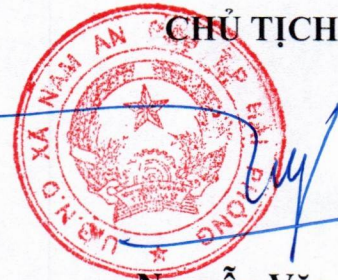
**Điều 1:** Công bố công khai kế hoạch xây dựng dự toán ngân sách xã năm 2025 (theo biểu số 103, 104, 105, 106, 107 kèm theo Quyết định này).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Kinh tế, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

*Nơi nhận:*

- TT Đảng, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đơn vị thuộc xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT;



**Nguyễn Văn Tuy**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>117.155.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>117.155.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	499.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.100.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.993.000	II. Chi thường xuyên	108.395.000
III. Thu bổ sung	107.663.000	III. Dự phòng	2.660.000
- Bổ sung cân đối	107.663.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV/ THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>147.322.000</b>	<b>117.155.000</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>600.000</b>	<b>600.000</b>		
1	Phí, lệ phí			101.000	101.000		
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			430.000	430.000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác			69.000	69.000		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>			<b>39.059.000</b>	<b>8.892.000</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>			<b>1.727.000</b>	<b>1.727.000</b>		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			177.000	177.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						



	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh								
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất					1.550.000	1.550.000		
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>					<b>37.332.000</b>	<b>7.165.000</b>		
	- Thuế TNCN					410.000	328.000		
	- Thuế GTGT hộ cá thể					922.000	737.000		
	- Thu tiền sử dụng đất					36.000.000	6.100.000		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>								
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>					<b>0</b>	<b>0</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>								
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>					<b>107.663.000</b>	<b>107.663.000</b>		
	- Thu bổ sung cân đối					107.663.000	107.663.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu					<b>0</b>	<b>0</b>		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM ..... (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2025				SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT	THƯỜNG XUYỀN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	
	<b>TỔNG CHI</b>				<b>117.155.000</b>	<b>6.100.000</b>	<b>111.055.000</b>				
1	Chi Quốc phòng				1.059.000	0	1.059.000				
2	Chi an ninh				1.625.000	0	1.625.000				
3	Chi giáo dục				79.730.270	4.419.270	75.311.000				
4	Chi văn hóa thông tin				165.650	22.650	143.000				
5	Chi y tế				656.000	500.000	156.000				
6	Chi phát thanh, truyền thanh				248.000	0	248.000				
7	Chi thể dục thể thao				313.000	0	313.000				
8	Chi bảo vệ môi trường				93.000	0	93.000				
9	Chi các hoạt động kinh tế				1.522.000	0	1.522.000				
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				24.633.080	1.158.080	23.475.000				
11	Chi cho công tác xã hội				4.403.000	0	4.403.000				
12	Chi khác				47.000	0	47.000				
13	Dự phòng ngân sách				2.660.000	0	2.660.000				

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2025**  
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>6.100.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.100.000</b>			
1. Công trình chuyển tiếp		4.419.270	0	0	0	4.419.270			
Công trình trường học		4.419.270				4.419.270			
2. Công trình khởi công mới		1.680.730	0	0	0	1.680.730			
Sửa chữa công trình Trụ sở làm		1.158.080				1.158.080			
Sửa chữa trạm y tế		500.000				500.000			
Sửa chữa nhà văn hoá xã		22.650				22.650			

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**

(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM .....			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
<b>TỔNG SỐ</b>				92.500	92.500	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân						
- Quỹ khuyến học						
- Quỹ phòng chống lụt bão						
2. Các hoạt động sự nghiệp				92.500	92.500	
+ Chợ				80.500	80.500	
+ Đò				12.000	12.000	

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi